

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH”

Thứ 2 ngày 12 tháng 01 năm 2026

Hoạt động học: Nặn con gà trống (M)

Lĩnh vực: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết chia đất để lăn dọc, ấn bẹt xoay tròn, bẻ cong,... để nặn thành con gà. Trẻ biết phối hợp các màu sắc khác nhau và dính gắn các bộ phận để nặn thành con gà trống theo mẫu.
- Rèn cho trẻ kỹ năng xoay tròn, ấn dẹt, lăn dọc. Kỹ năng phối hợp màu và kỹ năng dính gắn các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm.
- Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào hoạt động. Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn.

II. Chuẩn bị

- Mẫu nặn con gà trống của cô. Bảng, đất nặn, khăn lau cho trẻ
- Nhạc bài hát: Gà trống thổi kèn

III. Cách tiến hành

1. Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Cô và trẻ hát múa bài “gà trống thổi kèn”
- Trò chuyện: c/m vừa hát múa bài hát gì? Trong bài hát nói đến con vật gì? Gà trống có những đặc điểm gì?
- Cô dẫn dắt giới thiệu mẫu nặn con gà trống mẫu của cô

2. Hoạt động 2: Bé khéo tay

- Cô cho trẻ quan sát sản phẩm mẫu nặn của cô
- Hỏi trẻ: Cô có gì đây? Chúng mình có nhận xét gì về con gà trống của cô?
- + Con gà trống gồm có mấy phần? Phần đầu có những bộ phận gì?
- + Đầu gà cô nặn hình gì? Mỏ gà cô nặn ntn? Màu sắc của từng bộ phận như thế nào?
- + Phần thân gà có những bộ phận nào? Chân gà cô nặn như thế nào?

* Cô thực hiện + phân tích cách nặn

Để nặn con gà trống đầu tiên cô lấy 1 phần đất vừa phải để làm đầu gà. Cô bóp đất cho thật mềm sau đó cô dùng tay lăn tròn, khi lăn các con chú ý xòe bàn tay để đất được tròn. Với phần thân cô chọn phần đất lớn hơn so với phần đầu và cũng làm tương tự, cô bóp đất cho thật mềm và dùng tay lăn tròn. Sau đó cô gắn phần đầu và phần thân với nhau.

C/m nhìn xem phần đầu gà còn thiếu gì? (mào, mỏ, mắt). Cô dùng một miếng đất nhỏ màu đỏ xoay tròn rồi ấn dẹt sau đó cô gắn lên phía trên của đầu gà để tạo thành mào gà. Tiếp theo cô dùng 1 miếng đất nhỏ màu vàng để làm mỏ gà, mỏ gà cô dùng ngón trỏ và ngón cái để vuốt nhọn rồi gắn phía trước phần đầu của con gà. Để tạo mắt của gà cô sử dụng 1 miếng đất nhỏ màu đen chia làm 2 phần bằng nhau sau đó xoay tròn rồi gắn tạo thành mắt cho gà trông.

Chúng mình quan sát xem phần thân gà còn thiếu gì nữa? Để làm cánh cho gà cô dùng 1 phần đất rồi chia thành 2 phần bằng nhau, sau đó cô xoay tròn rồi ấn dẹt và dùng tay để tạo hình cánh cho gà rồi gắn vào 2 bên thân của gà. Tiếp theo để nặn đuôi gà cô dùng 3 miếng đất nhỏ với 3 màu khác nhau, rồi lăn dài sau đó uốn cong để tạo hình đuôi cho con gà rồi gắn vào phía sau của phần thân gà, các con chú ý khi gắn chúng mình gắn thật chặt. Cuối cùng là chân gà, cô sử dụng đất màu vàng chia làm 2 phần, sau đó lăn dài để tạo thành chân, phần bàn chân cô sử dụng miếng đất màu vàng chia làm 6 phần nhỏ, rồi lăn dài sau đó gắn vào phần chân vừa nặn như vậy cô đã nặn xong phần chân cho gà.

*Trao đổi cùng trẻ về ý tưởng:

+ Cô hỏi trẻ : Con nặn con gà trông như thế nào? Con nặn gì trước? (Cho trẻ nói được ý tưởng của mình)

+ Cô nhắc nhở trẻ nặn con gà đầy đủ bộ phận và các bộ phận phải cân đối với nhau

* **Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ lấy đồ dùng về thực hiện, cô bao quát, động viên

- Cô gợi ý , hướng dẫn kỹ năng lấy đất, lăn dài, ấn dẹt... đối với những trẻ yếu.

- Đối với trẻ giỏi cô khuyến khích trẻ sáng tạo để tác phẩm đẹp mắt.

3. Hoạt động 3: Chú gà trông đáng yêu

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày và nhận xét sản phẩm của bạn, của mình (Con thích sản phẩm nào, vì sao con thích...)

- Cô nhận xét quan tâm sự sáng tạo của trẻ

- Cô động viên trẻ và giáo dục trẻ biết trân trọng những sản phẩm do mình và các bạn làm ra.

=> Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi xung quanh chúng ta

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ:

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

Thứ 3, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Hoạt động học: Tạo nhóm và đếm đến 8. NB nhóm có số lượng là 8. NB số 8.

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I.Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết tạo nhóm và đếm đến 8, nhận biết các nhóm có số lượng 8, nhận biết số 8.
- Rèn kỹ năng đếm từ 1 đến 8 cho trẻ, đếm không bỏ sót. Kỹ năng xếp tương ứng 1:1, kỹ năng xếp và đếm từ trái qua phải.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, giáo dục trẻ phải tập trung khi học bài, cất gọn và giữ gìn đồ dùng học tập.

II.Chuẩn bị

- Mỗi trẻ có 8 con gà; 8 con vịt. Đồ dùng của cô giống của trẻ kích thước to hơn. Thẻ số 8
- Nhạc bài hát “Gà trống mèo con và cún con”
- 1 số cây, 1 số lô tô các loại quả, 3 bức tranh vẽ vườn cây xanh
- Trò chơi “Ô cửa bí mật” trong bài giảng điện tử powerpoint

III.Cách tiến hành

1* HĐ1: Ôn số 7

- Cô tổ chức cho trẻ chơi “Ô cửa bí mật”
- Trên màn hình ti vi của cô là các ô cửa, cô sẽ mời một bạn lên kích chọn mở ô cửa, ô cửa mở ra trẻ sẽ đếm trong ô cửa đó có bao nhiêu con mèo (7 con mèo) và mời một bạn lên kích chuột vào thẻ số tương ứng phía dưới

2* HĐ2: Tạo nhóm và đếm đến 8. NB nhóm có số lượng là 8. NB số 8.

- Cô đã tặng cho bạn một món quà (8 con gà). Cho trẻ xếp tất cả số con gà trong rổ ra (cho trẻ xếp).cô kiểm tra
- Cho trẻ lấy 7 con vịt xếp tương ứng 1-1 với số gà. Cho trẻ đếm số vịt. Có bao nhiêu con vịt (7 con vịt)
- Cô cho trẻ đếm số con gà (8 con gà)
- So sánh nhóm gà và nhóm vịt như thế nào với nhau
- Nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn? Nhiều hơn là mấy, ít hơn là mấy?(vì sao con biết)
- Muốn cho nhóm vịt bằng nhóm gà thì chúng mình làm như thế nào? (lấy thêm 1 con vịt hoặc bớt đi 1 con gà)
- Nhưng cô muốn cho số vịt bằng số gà và bằng 8 thì là như thế nào? (cho trẻ lấy thêm 1 con vịt)
- Trẻ đếm nhóm gà và nhóm vịt (8 con gà, 8 con vịt)

- So sánh nhóm gà và nhóm vịt. (đều bằng nhau và = 8). Cô cho trẻ lấy thẻ số 8 tương ứng
- Cô giới thiệu số 8 cho trẻ. Cô đọc mẫu nhiều lần. Cô dạy trẻ cách phát âm
- Cô cho trẻ kiểm tra và đọc bằng các hình thức khác nhau (tổ, nhóm, cá nhân)
- Cô cho trẻ cất dần số vịt và nói số lượng sau khi cất
- Cô cho trẻ cất hết số gà (vừa cất vừa đếm). Hỏi trẻ bây giờ con còn gì (thẻ số 8). Cô cho trẻ đọc thẻ số 8 cất vào rổ.

3* HĐ3: Trò chơi bé thích

* TC: Thả vịt vào ao

- Cách chơi: cô chia lớp làm 4 nhóm, nhiệm vụ của mỗi nhóm là từng bạn lên thả vịt vào ao, sao cho mỗi ao có 8 con vịt
- Sau thời gian là 1 bản nhạc đội nào hoàn thành sớm và đúng nhất sẽ dành phần thắng

* TC: Nhanh tay nhanh mắt

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 nhóm. Cô phát cho mỗi nhóm 1 bức tranh, trong bức tranh có vẽ rất nhiều con vật nuôi trong gia đình. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là tìm xem lồng nào có 8 con vật thì khoanh tròn và gắn thẻ số tương ứng

+ Luật chơi: Sau thời gian $\frac{1}{2}$ bản nhạc cô cho các nhóm mang bài lên kiểm tra kết quả. Đội nào hoàn thành đúng và nhiều nhất đội đó sẽ dành chiến thắng

-Cô tổ chức cho trẻ chơi

-Cô nhận xét tuyên dương trẻ

IV/Đánh giá trẻ hàng ngày

1*Tình trạng sức khỏe của trẻ:

2*Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

3*Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

TÀI LIỆU ĐƯỢC CHIA SẺ
 Được tải về từ hệ thống edoc.smas.vn ngày 16/2/2026
 bởi Nguyễn Thị Nga (côtt_ngant) - Trường mầm non Thanh Bình

Thứ 4 ngày 14 tháng 01 năm 2026
Hoạt động học: Làm quen chữ cái i, t, c
Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái I, t, c . Trẻ nhận ra chữ cái I, t, c trong các tiếng, từ trọn vẹn. Trẻ biết được đặc điểm chữ I, t, c
- Phân biệt sự giống và khác nhau giữa 2 chữ cái i-t. Phát triển vốn từ cho trẻ, rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động

II. Chuẩn bị

- + Bài giảng powerpoint. Hình ảnh ‘Con vịt’ dưới có cụm từ con vịt.
- + Thẻ chữ I, t, c cho cô và trẻ. Thẻ chữ để ghép cụm từ “con vịt”
- + Nhạc bài hát: Đàn vịt con, một con vịt...
- + 3 mũ vịt có gắn thẻ chữ I, t, c. 3 bài đồng dao chữ to “Con của mà có hai càng”, bút dạ

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức và gây hứng thú.

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài “Một con vịt”
- + Trò chuyện về bài hát: Các con vừa hát bài hát gì? Bài hát nói về con gì? Vịt thường sống ở đâu?
- Cô dẫn dắt cho trẻ xem hình ảnh “Con vịt”

2. Hoạt động 2: Làm quen chữ cái “I, t, c”

- Cô cho trẻ quan hình ảnh “con vịt”. Hỏi trẻ hình ảnh gì?
- Cô giới thiệu hình ảnh “con vịt”, dưới h/a có cụm từ “con vịt”
- Cô cho cả lớp đọc cụm từ theo nhiều hình thức: tổ - nhóm – cá nhân (Cô sửa sai cho trẻ)
- Cô mời 1 trẻ lên kích chuột tìm chữ rời để ghép cụm từ giống với cụm từ dưới hình ảnh
- Cho trẻ so sánh cụm từ bạn vừa ghép với cụm từ dưới hình ảnh. Cho trẻ phát âm cụm từ vừa ghép
- Hỏi trẻ: Chúng mình quan sát xem trong cụm từ vừa ghép có chữ cái nào các con đã học?
- + Cô mời 1 trẻ lên chọn những chữ cái đã học. Cô cho cả lớp phát âm chữ cái đã học
- Cô lần lượt ẩn những chữ cái chưa học, để lại 3 chữ cái I, t, c

*** Làm quen chữ cái “i”**

- Cô cho màn hình xuất hiện chữ “i” và hỏi trẻ: Các con có biết đây là chữ gì không? (cô hỏi 1 vài trẻ). Vì sao con biết?

- Cô giới thiệu chữ “i” và phát âm mẫu chữ “i”. Cô phát âm 2-3 lần.
- Khi phát âm chữ “i” miệng mở hơi nhỏ và đẩy hơi ra ngoài phát âm “i’
- Cô cho trẻ phát âm chữ “i” (tổ - nhóm – cá nhân phát âm. Cô chú ý sửa sai cho trẻ)
- *Phân tích cấu tạo chữ “i”: Con có nhận xét gì về chữ “i” (Cho một số trẻ nhận xét đặc điểm chữ i)
- Cô khái quát: Chữ i gồm 1 nét sổ thẳng và một dấu chấm ở phía trên
- Cô giới thiệu các kiểu chữ i: in thường, in hoa, viết thường
- Cho trẻ biết chữ “i” có nhiều các viết khác nhau. Nhưng phát âm giống nhau
- Cô cho trẻ phát âm “i”
- Chuyển tiếp cô cùng trẻ làm một số động tác của con vịt: vịt kêu, vịt vẫy cánh, vịt bơi

***Làm quen chữ cái “t”**

- Tương tự cô giới thiệu chữ “t”. Cô giới thiệu đây là chữ “t”, phát âm là ‘tờ’. Khi phát âm chữ “t”, khi phát âm chữ “t” lưỡi cô đặt lên hàm trên của hàm trên và đẩy hơi ra ngoài phát âm “t”
- Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (cô chú ý sửa sai)
- Cho trẻ nhận xét đặc điểm của chữ ‘t’
- Cô khái quát: Chữ “t” gồm 1 nét sổ thẳng và 1 nét ngang ở phía trên
- Tương tự cô giới thiệu chữ “t” in hoa, in thường, viết thường. Cho trẻ nhận xét cách viết của 3 kiểu chữ
- Cô khái quát tuy 3 kiểu chữ có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là “t”
- *So sánh 2 chữ cái i-t: Con nhận xét chữ “i” và “t” có điểm gì giống nhau? Chữ “i” và “t” khác nhau ở điểm gì?
- Cô khái quát lại điểm giống và khác nhau giữa 2 chữ i-t
- Giống nhau: Đều có nét sổ thẳng
- Khác nhau: + chữ “i” có dấu chấm ở phía trên còn chữ “t” có nét ngang ở phía trên
- Cô cùng trẻ chơi trò chơi bắt trước tiếng kêu các con vật: gà gáy, mèo kêu,...

***Làm quen chữ cái “c”**

- Hỏi trẻ các con có biết chữ gì đây không? (Cô hỏi 1 số trẻ)? Vì sao con biết?
- Cô giới thiệu đây là chữ “c”, phát âm là ‘cờ’
- Khi phát âm chữ “c”, khi phát âm chữ “c” miệng mở rộng và đẩy hơi ra ngoài phát âm “c”
- Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (cô chú ý sửa sai)
- Cho trẻ nhận xét đặc điểm của chữ ‘c’
- Cô khái quát: Chữ “c” gồm 1 nét cong tròn hở phải

- Tương tự cô giới thiệu chữ “c” in hoa, in thường, viết thường. Cho trẻ nhận xét cách viết của 3 kiểu chữ

→ Cô khái quát tuy 3 kiểu chữ có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là “c”

*Trò chơi: Tai tinh – tay nhanh

- Cách chơi: Cô tặng mỗi trẻ 3 thẻ chữ cái I, t, c .Trẻ cầm thẻ chữ chữ trên tay đi theo đội hình vòng tròn trên nền nhạc, khi nhạc dừng cô phát âm chữ cái nào trẻ tìm giơ thẻ chữ đó và phát âm.

- Lần 2 cô đổi cách chơi: Cô nói đặc điểm của chữ cái và trẻ nhận biết xem đó là chữ gì sau đó giơ thẻ chữ đó và phát âm

3. Hoạt động 3: Trò chơi ôn luyện

*Trò chơi 1: *Đồng đội chung sức*

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi.

+ Cách chơi: Cô đã chuẩn bị 3 tranh có bài đồng dao “Con cua mà có hai càng”. Chia lớp thành 3 tổ, nhiệm vụ của mỗi đội là tìm và gạch chân chữ cái i, t, c trong bài đồng dao.

+ Luật chơi: Sau thời gian 1 bản nhạc cô kiểm tra kết quả đội nào gạch được đúng và nhiều chữ cái theo yêu cầu của cô đội đó giành chiến thắng.

-Cô tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần. Cô động viên, khuyến khích khen ngợi trẻ.

*Trò chơi 2: *Vịt con tìm mẹ*

- Cô có 3 mũ vịt gắn 3 chữ i, t, c. Cô mời 3 bạn làm vịt mẹ và đội mũ, các bạn còn lại cầm trên tay 1 thẻ chữ i, t, hoặc c. Vừa đi vừa hát bài: Đàn vịt con, khi có hiệu lệnh “Tìm mẹ, tìm mẹ”, các bạn vịt con tìm về bạn đội mũ có gắn chữ cái giống chữ cái trên tay mình.

- Luật chơi: Bạn nào tìm sai mẹ sẽ phải nhảy lò cò về đúng mẹ của mình.

-Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, sau mỗi lần chơi cô cho trẻ đổi thẻ chữ. Cô nhận xét tuyên dương trẻ

IV/Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

2.Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ:

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

Thứ 5 ngày 15 tháng 01 năm 2026

Hoạt động học: Khám phá vòng đời phát triển của con gà

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nêu được các giai đoạn trong quá trình phát triển của con gà gồm 5 giai đoạn: gà mái đẻ trứng – gà mẹ ấp trứng – quả trứng tách vỏ - Gà con – Gà trưởng thành
- Rèn ngôn ngữ mạch lạc và tư duy cho trẻ. Phát triển khả năng ghi nhớ, quan sát có chủ định, khả năng suy luận, tư duy logic. Rèn kỹ năng hoạt động theo nhóm, kỹ năng hợp tác
- Giáo dục trẻ biết yêu thương, bảo vệ các con vật. Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Video quá trình phát triển của con gà
- Powerpoint có sơ đồ vòng đời phát triển của con gà
- Trò chơi Chú gà con nhanh trí được thiết kế trên Canva
- Mũ gà cho cô và trẻ
- Nhạc bài hát: Đàn gà trong sân, đàn gà con
- Bảng gắn, hình ảnh các giai đoạn phát triển của gà.

III. Cách tiến hành

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Đố vui: Cô cho trẻ nghe âm thanh tiếng gà gáy, và trẻ đoán xem đây là tiếng kêu của con vật nào?

* Xúm xít, xúm xít

- Cô và trẻ đóng vai những chú gà con và cùng hát , vận động bài hát: Đàn gà trong sân
- Chúng mình vừa hát bài hát gì? Bài hát “Đàn gà trong sân” nói về điều gì?
- Bài hát “Đàn gà trong sân” giống như 1 bức tranh sinh động về gia đình nhà gà chúng mình vậy. Trong gia đình nhà gà chúng mình có những ai? Các con có biết gà cha, hay còn gọi là gà trống có kêu như thế nào?
- Gà mẹ hay còn gọi là gà mái thì kêu như thế nào?(Gà mái kêu “cục ta cục tác²” để báo hiệu cho mọi người biết là mình đã đẻ được 1 quả trứng gà đấy)
- Chúng mình có biết chúng mình lớn lên ntn không?

2* Hoạt động 2: Khám phá về quá trình phát triển của gà

- Cô cho trẻ xem video về quá trình phát triển của con gà.

- Trò chuyện với trẻ

+ Quá trình phát triển của gà gồm có những giai đoạn nào?

+ Con vật nào đã đẻ ra các quả trứng gà? (gà mái mẹ đẻ ra quả trứng gà và chỉ có gà mái mới đẻ ra trứng thôi) Giai đoạn đầu tiên đó chính là giai đoạn “Gà mái đẻ trứng”

+ Sau khi đẻ trứng xong thì gà mái làm gì?

(sau khi đẻ được 1 lứa từ 10-18 quả trứng thì “gà mẹ ấp trứng”. “Ấp trứng” là gà mẹ ôm trứng vào trong lòng ấp ủ và giữ cho trứng được ấm.) Đó là giai đoạn thứ 2 “giai đoạn gà mẹ ấp trứng”

+ Vậy điều kỳ diệu gì đã xảy ra với những quả trứng khi được mẹ gà ấp ủ? Khi được gà mẹ ấp ủ thì quả trứng sẽ tách vỏ và giai đoạn thứ 3 đó chính là giai đoạn “quả trứng tách vỏ”

- Quả trứng tách vỏ rồi thì các chú gà con chui ra khỏi quả trứng như thế nào? Ai có thể làm động tác bắt chước chú gà con khi chui ra khỏi quả trứng? Gà con kêu như thế nào?

Vậy giai đoạn thứ 4 sẽ là giai đoạn “gà con”

+ Gà con khi mới nở thì có thể tự tìm thức ăn không? Vì sao?

+ Sau 1 thời gian được gà mẹ chăm sóc và dắt đi kiếm mồi thì những chú gà con ra sao?

Sau 1 thời gian được gà mẹ chăm sóc và dắt đi kiếm mồi thì những chú gà con sẽ lớn lên thành gà trưởng thành. Gà trưởng thành có thể là gà trống hoặc là gà mái. Giai đoạn thứ 5 trong quá trình phát triển của con gà đó là “giai đoạn gà trưởng thành”

=> Vậy, quá trình phát triển của con gà gồm có mấy giai đoạn?

- Cô cho trẻ nhắc lại 5 giai đoạn về quá trình phát triển của con gà?

- Cô cho trẻ xem sơ đồ quá trình phát triển của con gà: Gà đẻ trứng=>Gà ấp trứng=>Trứng tách vỏ=> Gà con=> Gà trưởng thành (gà trống , gà mái)

+ Cô và trẻ cùng mô phỏng lại giai đoạn lớn lên và phát triển của gà

- Cô nói gà đẻ trứng Gà: trẻ khụy chân, 2 tay xòe bên .

- Cô nói gà ấp trứng: Trẻ ngồi xuống, 2 tay ôm vòng trước ngực

- Cô nói trứng tách vỏ: Trẻ ngồi nghiêng người sang 2 bên

- Cô nói quả trứng nở thành chú gà con :Trẻ làm gà con kêu chiếp chiếp.

- Cô nói những chú gà đã trưởng thành: Gà trống(ò ó o). Gà mái(cục ta cục tác).

* Ích lợi của gà và trứng gà:

+ Gà và trứng gà có ích lợi gì đối với con người? (thịt và trứng gà làm món ăn, Gà trống gáy báo mọi người thức dậy đi học và đi làm, gà mái đẻ trứng. Lông gà làm chổi lông gà.

+ Trẻ kể 1 số món ăn được chế biến từ thịt gà và trứng gà?.

→ Cô khái quát và giáo dục trẻ thịt gà, trứng gà chứa nhiều chất đạm bổ dưỡng. Nên ăn đầy đủ chất và thường xuyên tập thể dục giúp cơ thể khỏe mạnh. Bên cạnh đó Gà trống thì cho tiếng gáy, gà mái thì đẻ quả trứng tròn, gà con thì rất đáng yêu. Gà là 1 loài vật rất có ích đối với các con ạ. Các con hãy biết yêu thương và bảo vệ chúng nhé!

3* Hoạt động 3: Trò chơi củng cố

- TC 1: Bé thông minh

+ Cách chơi: Cô sẽ chia lớp thành 3 nhóm. Lần lượt các chú gà con trong đội sẽ dùng các hình ảnh để gắn vào quá trình phát triển của con gà theo đúng 5 giai đoạn và gắn số thứ tự tương ứng với từng giai đoạn. Nhóm nào làm đúng nhất và nhanh nhất thì sẽ dành chiến thắng.

+ Luật chơi: Mỗi lượt lên mỗi chú gà chỉ được chọn 1 hình ảnh của một giai đoạn để gắn vào sơ đồ vòng đời phát triển của gà.

+ Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

- TC 2: Chú gà con nhanh trí

+ Cách chơi: Cô tạo trò chơi trắc nghiệm trên Canva gồm 5 câu hỏi trắc nghiệm về từng giai đoạn phát triển của gà con, và mỗi chú gà con sẽ ứng với 1 câu hỏi. Cô chia lớp thành 4 nhóm. Trẻ sẽ lựa chọn chú gà để chọn câu hỏi, sau thời gian là 5 giây mỗi nhóm sẽ lựa chọn đáp án và giơ đáp án của nhóm mình.

+ Luật chơi: Mỗi câu hỏi đúng mỗi đội sẽ dành được 1 điểm. Sau khi kết thúc 5 câu hỏi đội nào được nhiều điểm đội đó sẽ dành chiến thắng.

+ Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét tuyên dương trẻ

IV/Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ:

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 16 tháng 01 năm 2026
Hoạt động học: Cún con đáng yêu
Lĩnh vực: Tình cảm kỹ năng xã hội

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân với cún con qua hành động lời nói
- Rèn kỹ năng bộc lộ cảm xúc, mạnh dạn tự tin khi thể hiện cảm xúc của bản thân.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- 1 con chó con
- Nhạc bài hát “Chú cún con”
- 4 bức tranh vẽ con mèo
- 1 số nguyên học liệu: đề can, méch xộp, màu, keo, kéo,....

III. Cách tiến hành

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát bài “Chú cún con”
- C/m vừa hát bài hát gì? Bài hát nói đến con vật gì?
- Trong lớp mình nhà bạn nào có nuôi cún con?
- C/m thấy cún con là con vật như thế nào?
- Cô dẫn dắt tặng trẻ 1 món quà (trong hộp quà có con cún con)

2. Hoạt động 2: Cún con đáng yêu

- Cô tặng chúng mình gì đây?
- Chúng mình thấy cún con cô tặng như thế nào?
- Chúng mình thấy mắt cún ntn? Còn bộ lông của cún, chúng mình nhận thấy thế nào?
- Khi nhìn thấy cún con chúng mình cảm thấy như thế nào?
- Ở nhà c/m có thường xuyên chơi với cún con không? Khi chơi với cún con c/m cảm thấy tâm trạng ra sao?
- C/m thường làm gì với cún con khi ở nhà? (âu yếm, vuốt ve nhẹ nhàng, ...)
- Cún giúp ích gì cho gia đình chúng mình?
- Để thể hiện tình cảm của mình với cún con c/m làm gì? (Chăm sóc cún, cho cún ăn)

- Chúng mình cùng cho cún ăn nhé. (Cô cho trẻ mang thức ăn cho cún)

-Khi cho cún ăn, các con cảm thấy thế nào?

-C/m thấy cún con khi được c/m cho ăn, quan tâm chăm sóc thì cún con như thế nào? Cún con thường làm gì thể hiện sự thân thiết với chúng mình?

- Bây giờ để thể hiện tình yêu với cún c/m sẽ nói gì? (cô cho nhiều trẻ nói)

→Giáo dục: Cún con là con vật nuôi trong gia đình, nó rất đáng yêu và giúp ích được cho gia đình chúng mình nên c/m phải biết bảo vệ, chăm sóc những chú cún. Và chúng mình nhớ là khi chơi đùa với cún con cũng rất nhẹ nhàng và cẩn thận không chằng may chú cún của chúng ta giận nó có thể cào gây tổn thương cho các con nhé.

3.Hoạt động 3:Cún con của bé

- Cô chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 bức tranh vẽ con cún, các nhóm sẽ lựa chọn nguyên học liệu để trang trí cho con cún con của chúng mình thật đẹp nhé.

-Sau thời gian ½ bản nhạc cô mời các nhóm mang sản phẩm lên và nhận xét lẫn nhau

-Cô nhận xét chung. Cô tuyên dương trẻ.

IV.Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

2.Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ:

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

Thứ 7 ngày 17 tháng 01 năm 2026

Hoạt động học: Gấp dán các con vật từ hình tròn (ĐT)

Lĩnh vực: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết chọn các hình tròn to nhỏ khác nhau và biết cách gấp, xếp, dán các hình tròn để tạo ra hình dáng các con vật
- Trẻ thực hiện được các kỹ năng: gấp, xếp, dán, để tạo được sản phẩm theo ý tưởng của bản thân. Biết cách sắp xếp bố cục tranh đẹp, phối hợp màu hài hòa, sáng tạo.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, yêu thích sản phẩm do mình tạo ra

II. Chuẩn bị

- Giá trưng bày sản phẩm ; Bàn ghế cho trẻ ngồi.
- Tranh gợi ý : 3 tranh: Tranh con gà trống, đàn vịt, con mèo
- Nhạc không lời bài” Gà trống , mèo con và cún con” , “ Gà trống thổi kèn” ,
- Giấy A4 cho trẻ. Hồ dán, khăn lau. Các hình tròn to nhỏ khác nhau, rổ đựng, bút sáp màu

III. Cách tiến hành

1. Hoạt động 1: Cùng chơi biến hình

- Cô tặng cho mỗi trẻ một hình tròn
- + Theo các con từ những hình tròn này chúng mình có thể làm những gì ?
- + Cho trẻ chơi “Biến hình”

2. Hoạt động 2: Những con vật ngộ nghĩnh

2.1 Quan sát, đàm thoại

- Cô tặng mỗi nhóm một bức tranh và cho trẻ về nhóm cùng khám phá
- + Thời gian khám phá tranh sẽ là một bản nhạc. Khi bản nhạc kết thúc các nhóm sẽ cử đại diện giới thiệu về bức tranh của nhóm mình vừa khám phá
- Cô gọi đại diện của nhóm lên nhận xét về tranh của nhóm mình, cho trẻ đặt tên cho bức tranh
- Cô khái quát lại và phân tích từng tranh
- * Tranh con mèo (Cô cùng trẻ đi sâu đàm thoại về đặc điểm cấu tạo)
- Bức tranh con gì đây?
- Con mèo của cô có những bộ phận gì?
- + Thân mèo được làm như thế nào? (Thân mèo được tạo bởi 1 hình tròn to hoàn chỉnh)

- + Phần đầu mèo được tạo bởi cách nào? (Được tạo bởi một hình tròn có kích cỡ nhỏ hơn hình tròn làm thân mèo)
- + Chân mèo, mắt mèo và miệng mèo cô đã lựa chọn hình tròn như thế nào? (hình tròn có kích cỡ nhỏ)
- + Tai và mũi mèo được cô làm như thế nào? (Tai mèo được tạo ra bằng cách cô gấp đôi hình tròn lại sau đó cô lại gấp đôi tiếp một lần nữa để tạo thành tai mèo)
- + Đuôi mèo có gì đặc biệt? (Đuôi mèo dài và được tạo bởi cách dán chồng các hình tròn nhỏ đan xen nhau)
- Cô KQ: Cô sử dụng 1 hình tròn to làm thân mèo, một hình tròn có kích cỡ nhỏ hơn làm phần đầu mèo, các hình tròn nhỏ hơn nữa cô lựa chọn làm mắt, miệng, chân, đuôi của mèo. Riêng tai và mũi mèo cô gấp đôi hình tròn sau đó gấp đôi một lần nữa để tạo thành mũi và tai mèo. Đuôi của mèo cô lựa chọn những hình tròn nhỏ dán xếp chồng lên lên nhau. Đặc biệt hơn phân rìa mèo cô đã dùng bút dạ để vẽ cho bức tranh thêm sinh động.
- * Tranh con gà trống (Cô cùng trẻ đi sâu đàm thoại về màu sắc)
- + Cô có bức tranh con gì đây ?
- + Con gà trống được cô tạo ra bằng cách nào?
- + Cô đã chọn màu gì để làm đầu con gà (tương tự cô hỏi về màu của thân, đuôi, cánh...)
- + Chúng mình thấy màu sắc của bức tranh như thế nào?
- + Ngoài con gà bức tranh của cô còn có gì nữa? (ông mặt trời, đám mây...)
- ⇒ Cô KQ: Đây là bức tranh cô gấp dán con gà trống. Cô đã chọn hình tròn to và gấp đôi làm thân, hình tròn nhỏ gấp đôi làm cái đầu và hình tròn nhỏ hơn nữa cô gấp đôi làm chân, cái đuôi, cái tai. Cô đã chọn nhiều màu sắc khác nhau để tạo thành con gà trống cho bức tranh thêm đẹp. Ngoài ra để bức tranh thêm đẹp cô có dán thêm một số chi tiết như ông mặt trời, đám mây, cây hoa...những chi tiết này cũng được cô tạo bởi các hình tròn đấy.
- *Tranh đàn vịt (Cô cùng trẻ đi sâu đàm thoại về bố cục tranh)
- + Cô có bức tranh gì đây ? Tại sao lại gọi là đàn vịt?
- + Những con vịt này được cô tạo ra bằng cách nào?
- + Con thấy bức tranh này có gì khác biệt với 2 tranh kia
- + Con nhìn thấy con vịt nhìn ở gần có gì khác con vịt nhìn ở xa?
- + Vì sao cô lại chọn con vịt ở gần là các hình tròn to hơn?
- ⇒ Cô KQ: Đây là bức tranh gấp dán đàn vịt . Cô đã sử dụng luật xa gần để tạo ra bức tranh, những con vịt ở gần, cô gấp và dán bằng những hình tròn to. Ở xa cô gấp và dán bằng những hình tròn nhỏ cho bức tranh đẹp hơn và giống như đàn vịt đang chạy nhảy hơn.

2.2. Trao đổi cùng trẻ về ý tưởng:

- + Cô hỏi trẻ có muốn làm con vật nào? Sẽ làm như thế nào? (Cho trẻ nói được ý tưởng của mình)
- + Cô nhắc nhở trẻ sắp xếp các con vật đầy đủ bộ phận và các con vật phải cân đối với bức tranh, khi dùng hồ thì nên lấy vừa phải để không bị bắn giấy. Dán xong thì lau tay vào khăn, và phải chọn bức tranh phù hợp với môi trường sống của con vật mà mình chọn.

2.3. Trẻ thực hiện

- Cô cho trẻ thực hiện, cô bao quát, động viên
- Cô gợi ý, hướng dẫn kỹ năng gấp xếp, dán đối với những trẻ yếu.
- Đối với trẻ giỏi cô khuyến khích trẻ sáng tạo để tác phẩm đẹp mắt.

3. Hoạt động 3: Triển lãm tranh đẹp

- Cô cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn, của mình (Con thích bài nào, vì sao con thích...)
 - Cô nhận xét quan tâm sự sáng tạo của trẻ
 - Cô động viên trẻ và giáo dục trẻ biết trân trọng những sản phẩm do mình và các bạn làm ra.
- => Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi xung quanh chúng ta

* Kết thúc:

- Cho trẻ cuộn nhẹ tranh của mình tạo hình cái kèn và cùng trẻ múa hát bài “Gà trống thổi kèn”.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ:

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đặng Thị Thu Thương

TỔ TRƯỞNG CM



Nguyễn Thị Nga

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Nguyễn Thị Nga

